TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày 17 – 02 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Sơ

2. Ông Bùi Nguyên Hồng

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Duyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

ĐỖ VĂN T. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 04/10/1981 tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ A, phường B, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1954; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Đỗ Văn T 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đỗ Văn T chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2023, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/HSST ngày 27/4/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã tuyên xử Đỗ Văn T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đỗ Văn T đã được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2006/HSST ngày 16/03/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Đỗ Văn T 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đỗ Văn T đã được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2007/HSST ngày 08/02/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Đỗ Văn T 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đỗ Văn T đã được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2008/HS-ST ngày 04/7/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Đỗ Văn T 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đỗ Văn T đã được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2011/HSST ngày 23/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Đỗ Văn T 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đỗ Văn T đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/9/2024, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 26F1-5499 đi từ nhà đến xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực dốc 754 thuộc thôn Nà Sản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La thì T gặp và đặt vấn đề với một người đàn ông tự giới thiệu tên Huy để mua 200.000VNĐ Heroine. Người đàn ông đồng ý và bảo T đi theo Huy vào đường mòn để lấy ma túy. T dựng xe ở lề đường rồi đi theo người đàn ông tên Huy vào đường mòn khoảng 50m thì Huy đưa cho T 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa Heroine. T giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần đằng sau bên phải đang mặc rồi đi bộ ra lấy xe về nhà. Khi T đi đến lề đường Quốc lộ 6 tại khu vực dốc 754 thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Văn T và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 14/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối

hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Văn T. Kết quả: Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,14gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu từ M.

Tại bản kết luận giám định số 1841/KL-KTHS ngày 16/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"*- Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma tuý; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14gam.*

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất."

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSMS ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 20 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả cho bị cáo Đỗ Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax kèm 01 sim điện thoại.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Vũ Thị L: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 26F1-5499.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Văn T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Vũ Thị L trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn T khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy, ngày 14/9/2024 bị cáo đã mua 01 gói Heroine với giá 200.000VNĐ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; bị cáo bị tổ công tác Công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 50 phút ngày 14/9/2024 của Công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn; kết luận giám định số 1841/KL-KTHS ngày 16/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận tổng khối lượng ma túy thu giữ của Đỗ Văn T là 0,14gam loại Heroine. Từ các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất

ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình mua trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã tuyên xử Đỗ Văn T 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn T chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2023, chưa được xóa án tích mà đã cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết trên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Trước đây bị cáo Đỗ Văn T đã nhiều lần bị xét xử về các tội danh Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản, Tàng trữ trái phép chất ma túy vào các năm 2001, 2006, 2007, 2008, 2011. Mặc dù đối với các bản án đó bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích, tuy nhiên, từ đó chứng tỏ bị cáo là người không tuân thủ quy định của pháp luật mà thường xuyên phạm tội; bị cáo vẫn chưa kiên quyết tu dưỡng đạo đức, nhân phẩm để làm công dân tốt, để làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm nên cũng cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo; tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, tu dưỡng bản thân. Ngoài ra, bị cáo có bố là ông Đỗ Văn N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định; bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 0,14gam Heroine đã trích rút làm mẫu giám định, không hoàn lại.

Đối với 01 mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định: Xét thấy đây là vật dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax kèm 01 sim điện thoại: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự để trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 26F1-5499: Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Vũ Thị L, việc bị cáo T sử dụng xe để đi mua ma túy bà L không biết nên cần căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự để trả lại cho bà Vũ Thị L.

[7] *Về vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Đỗ Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết, chỉ tự giới thiệu tên là Huy tại khu vực dốc 754 thuộc thôn Nà Sản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; việc mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 14/9/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong theo quy định.

Trả cho bị cáo Đỗ Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax kèm 01 sim điện thoại.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Vũ Thị L: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 26F1-5499.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/02/2025 giữa Công an huyện Mai Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/02/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Phương Thúy